

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2020/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tại thời điểm xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị U 63 tuổi còn ông Phạm Văn H 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội xét miễn cho bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Hòa Phú, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị U(C), sinh năm 1969 (có mặt).

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1957.

Đại diện theo ủy quyền của ông H: Anh Phạm Văn G, sinh năm 1995 (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020)

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho chị Lê Thị T số tiền hụi là 372.000.000 đồng. Thực hiện như sau trả một lần vào ngày 22/8/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Lê Thị T nếu bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí: Bà Nguyễn Thị U và ông Phạm Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Lê Thị T số tiền 9.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005480 ngày 05/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 23 tháng 6 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 235/2020/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 về: “ Tranh chấp ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Minh Nhựt, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Trần Thị Hồng Việt, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

